



# BẢN TIN

KINH TẾ | TÀI CHÍNH | TIỀN TỆ

Tuần 1 | Tháng 11/2024



Kinh tế tiếp tục đà tăng trưởng tích cực; Xuất khẩu tiếp tục tăng cao, xuất siêu lớn

Thu hút FDI đạt 27,26 tỷ USD, tăng 1,9%, cao nhất từ 2019 đến nay

Kinh tế Mỹ: Nhập khẩu cao kỷ lục, tâm lý người tiêu dùng lên cao nhất 10 tháng qua

Chấm dứt mô hình thí điểm hoạt động đại diện Hiệp hội Ngân hàng tại Tây Nguyên

LƯU HÀNH NỘI BỘ



<https://vnba.org.vn/>



(024) 382 187 33



**HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM**  
VIETNAM BANK'S ASSOCIATION

## **BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ**

### **Tuần 01 tháng 11 (04-08/11/2024)**

#### **CÁC THÔNG TIN CHÍNH**

##### **Kinh tế - tài chính thế giới**

- Kinh tế Mỹ: Nhập khẩu cao kỷ lục, tâm lý người tiêu dùng lên cao nhất 10 tháng qua
- Tác động sau bầu cử Tổng thống
- Trung Quốc tung gói kích thích kinh tế lớn trong bối cảnh rủi ro giảm phát vẫn thường trực và nợ công lớn;
- Fed: Cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản trên cơ sở cân nhắc các dữ liệu kinh tế;
- PBoC: Kiên quyết theo đuổi lập trường chính sách tiền tệ thích ứng;
- Giá vàng thế giới có tuần giảm giá mạnh nhất trong vòng 5 tháng qua.

##### **Kinh tế - tài chính, ngân hàng Việt Nam**

- Kinh tế tiếp tục đà tăng trưởng tích cực; Xuất khẩu tiếp tục tăng cao, xuất siêu lớn;
- Thu hút FDI đạt 27,26 tỷ USD, tăng 1,9%, cao nhất từ 2019 đến nay;
- Tuần qua có 5 ngân hàng điều chỉnh tăng lãi suất huy động;
- Nợ xấu ngân hàng thời gian qua có xu hướng tăng;
- Lãi suất VND LNH tăng rất mạnh phiên đầu tuần qua, NHNN bơm ròng 65.450 tỷ đồng ra thị trường qua kênh OMO.

##### **Thông tin hội viên**

- Ngăn ngừa rủi ro thanh toán thẻ trong bối cảnh chuyển đổi số ngân hàng;
- Agribank nâng tầm trải nghiệm người dùng với Tài khoản Plus;
- Techcombank được S&P xếp hạng tín nhiệm ở mức BB- với triển vọng “Ổn định”;
- SeABank chính thức tăng vốn điều lệ lên 28.350 tỷ đồng;
- VDB tài trợ 3.500 tỷ đồng cho dự án Nam Bãi Trường tại Phú Quốc;
- Bac A Bank triển khai chương trình tín dụng ưu đãi cho khách hàng cá nhân;
- SHB tiếp tục nâng gói “Vay ưu đãi - Ròng phát tài” lên 43.000 tỷ đồng;
- NCB tài trợ doanh nghiệp kinh doanh ngành hàng tiêu dùng nhanh.

## A. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

### I. Kinh tế thế giới

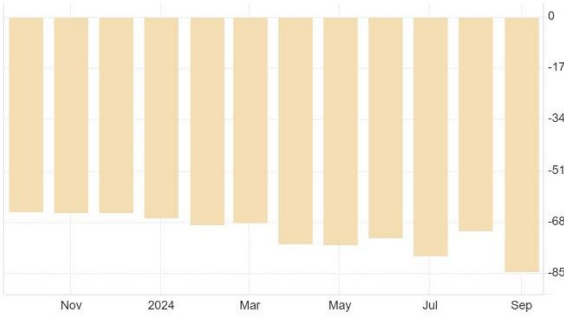
**Kinh tế Mỹ: Nhập khẩu cao kỷ lục, tâm lý người tiêu dùng lên cao nhất 10 tháng qua**  
**Tác động sau bầu cử Tổng thống**

*Các chỉ số chứng khoán hàng đầu lên mức cao kỷ lục.*

*Tâm lý người tiêu dùng tăng vượt dự báo, người tiêu dùng Mỹ lạc quan hơn về triển vọng nền kinh tế.*

*Một số chỉ số chứng khoán chính như Dow Jones (vượt qua 44.000 điểm lần đầu tiên), S&P 500 (vượt mốc 6.000) tăng cao kỷ lục.*

#### Thâm hụt thương mại nói rộng



*Thâm hụt thương mại lớn nhất trong vòng 2 năm qua*  
Trong tháng 9/2024, xuất khẩu giảm 1,2% còn gần 268 tỷ USD, trong khi nhập khẩu tăng cao kỷ lục tới 3% đạt trên 352 tỷ USD, khiến cán cân thương mại hàng hóa, dịch vụ Mỹ nói rộng tới trên 84 tỷ USD.

*Tâm lý người tiêu dùng Mỹ đã tăng lên mức cao nhất trong 10 tháng qua, được thúc đẩy bởi sự lạc quan của người Mỹ về tương lai của nền kinh tế và tài chính của họ.*

Chỉ số tâm lý người tiêu dùng sơ bộ tháng 11 của Đại học Michigan đã tăng lên 73, vượt qua tất cả ước tính của các nhà kinh tế. Dữ liệu cho thấy chỉ số kỳ vọng đã tăng vọt lên 78,5, mức cao nhất kể từ giữa năm 2021. Người tiêu dùng Mỹ kỳ vọng lạm phát sẽ ở mức 2,6% trong năm tới - thấp nhất kể từ năm 2020.

*Thị trường cổ phiếu Mỹ tiếp tục tăng vào cuối tuần, được thúc đẩy bởi sự lạc quan xung quanh chiến thắng của ông Donald Trump và Fed cắt giảm lãi suất.* Chỉ số Dow Jones tăng vọt hơn 400 điểm - vượt qua 44.000 điểm lần đầu tiên. S&P 500 tăng 0,6%, vượt mốc 6.000, trong khi Nasdaq tăng 0,2%. Các cổ phiếu ngành bất động sản và hàng tiêu dùng thiết yếu có mức tăng tốt nhất trong khi ngành vật liệu giảm nhiều nhất. Cổ phiếu của Tesla tăng 9%, đẩy vốn hóa thị trường của công ty vượt quá 1 nghìn tỷ đô la. Axon Enterprises tăng 27% sau khi điều chỉnh tăng hướng dẫn doanh thu. Đà tăng được hỗ trợ bởi việc Fed cắt giảm lãi suất 0,25 điểm%. S&P 500 và Dow Jones đều tăng 4,7% trong tuần, mức tăng tốt nhất kể từ tháng 11/2023, trong khi Nasdaq dẫn đầu với mức tăng 5,9%.

**Kinh tế Trung Quốc: Tung gói kích thích kinh tế lớn trong bối cảnh rủi ro giảm phát vẫn thường trực và nợ công lớn**

#### Lạm phát và thương mại tháng 10/2024

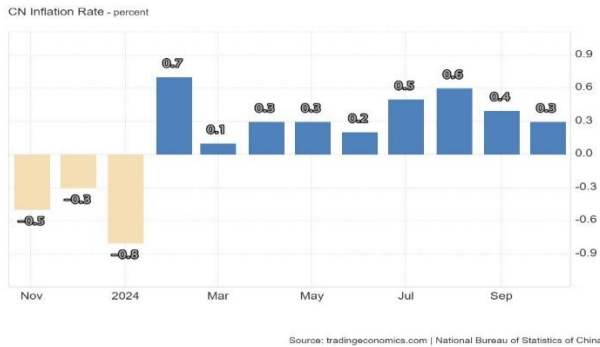
	Tháng 10	Tháng 9	Dự báo
<b>CPI</b>	+0,3% y/y -0,3% m/m	0,4% 0,0%	0,4% -0,1%
<b>CPI lõi</b>	+0,2% y/y	0,1%	
<b>PPI</b>	-2,9% y/y -0,1% m/m	-2,8% -0,6%	-2,5%
<b>Xuất khẩu</b>	12,7% y/y	2,4%	5%
<b>Nhập khẩu</b>	-2,3% y/y	0,3%	-1,5%
<b>Cán cân TM</b>	95,27 tỷ \$	56,13 tỷ \$	75,1 tỷ \$
<b>Dự trữ ngoại hối</b>	3,261 nghìn tỷ \$		3,29

*Lạm phát tháng 10/2024 dưới mức dự báo*  
Lạm phát (CPI) ở Trung Quốc đang giảm tốc nhẹ xuống còn 0,3% so với mức dự báo và tháng trước (0,4%). Đây là tháng thứ 9 có lạm phát giá tiêu dùng nhưng là mức thấp nhất kể từ tháng 6/2024, tiềm ẩn rủi ro giảm phát dù Chính phủ đã có nhiều giải pháp kích thích kinh tế.

Lạm phát giá sản xuất (PPI) cũng tiếp đà giảm 25 tháng liên tiếp với - 2,9% y/y – mức giảm mạnh nhất kể từ tháng 11/2023. PPI giảm 2,1% trong 10 tháng đầu năm nay.

*Xuất khẩu tăng mạnh nhất trong vòng hơn 2 năm qua*  
Xuất khẩu tăng mạnh nhất kể từ tháng 7/2022 khi các nhà sản xuất gia tăng trả trước các đơn hàng để phòng có thể có thêm các rủi ro thuế quan từ Mỹ và EU. Xuất khẩu tăng sang Hoa Kỳ (8,1%), Nhật Bản (6,8%), Nga (24,4%), EU (12,7%) và ASEAN (15,8%).

## Lạm phát tháng 10/2024



Theo ước tính của tổ chức nghiên cứu kinh tế Nomura, tổng nợ của chính quyền địa phương Trung Quốc có thể lên tới 50-60 nghìn tỷ Nhân dân tệ (khoảng 7-8,4 nghìn tỷ USD).

Ngược lại, nhập khẩu giảm 2,3%, đảo ngược mức tăng 0,3% trong tháng 9 và giảm nhiều hơn so với dự báo giảm 1,5% do nhu cầu trong nước yếu. Nhập khẩu giảm từ các thị trường ASEAN (-6%), EU (-6%)... nhưng tăng từ Mỹ (6,6%, thặng dư thương mại tăng nhẹ lên 33,50 tỷ USD vào tháng 10 từ mức 33,33 tỷ USD vào tháng 9).

Trong 10 tháng đầu năm 2024, thặng dư thương mại là 785,3 tỷ USD, với xuất khẩu tăng 5,1% lên 2,93 nghìn tỷ USD trong khi nhập khẩu tăng nhẹ hơn 1,7% lên 2,14 nghìn tỷ USD. Riêng thặng dư thương mại với Mỹ ở mức 291,38 tỷ USD.

*Dự trữ ngoại hối giảm xuống mức thấp nhất 3 tháng* bởi các yếu tố kết hợp như giá trị đồng tiền biến động, chuyển dịch dòng tiền...

*Quy mô gói kích thích kinh tế bổ sung 1,400 tỷ USD:*

- Dành 6,000 tỷ Nhân dân tệ (840 tỷ USD) trong 5 năm để giải quyết "quả bom nợ" của chính quyền địa phương. Khoản này sẽ được phân bổ từ nay đến cuối 2026 (tương đương 2,000 tỷ Nhân dân tệ/mỗi năm).
- Phát hành 800 tỷ Nhân dân tệ trái phiếu đặc biệt mỗi năm, tổng cộng 4,000 tỷ trong 5 năm.

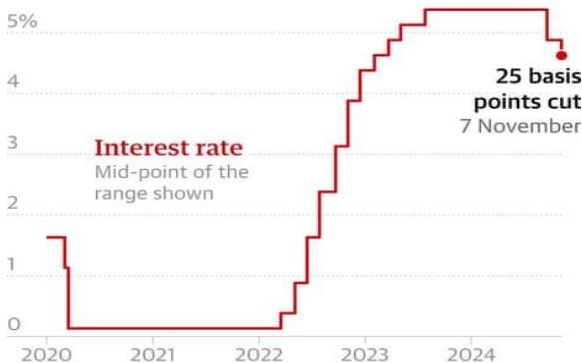
Như vậy, tổng quy mô của gói cứu trợ lần này lên tới 10,000 tỷ Nhân dân tệ, tương đương gần 1,400 tỷ USD.

*Nguồn: BLS/EUROSTAT/NBS/Tradingeconomics*

## II. Thị trường tài chính

### Động thái chính sách các NHTW lớn

**Fed: Cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản trên cơ sở cân nhắc các dữ liệu kinh tế**



Fed cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản xuống còn 4,5%-4,75% trong cuộc họp tháng ngày 7-8/11/2024, sau đợt cắt giảm 50 điểm cơ bản vào tháng 9, phù hợp với kỳ vọng thị trường.

**BOE: Giảm lãi suất cơ bản 0,25 điểm%**

Trong cuộc họp báo thường kỳ, Chủ tịch Powell cho biết Fed không theo bất kỳ lộ trình định sẵn nào và sẽ tiếp tục quyết định trên cơ sở từng cuộc họp. Chủ tịch Fed cũng đề nghị khả năng tạm dừng tăng lãi suất vào tháng 12 vì cần phải xem dữ liệu thực tế.

Về tác động của đợt bầu cử Tổng thống và chiến thắng của ông Donald Trump, ông Powell lưu ý rằng sự kiện này không ảnh hưởng đến các quyết định chính sách trong thời gian tới và Fed không suy đoán hoặc giả định các chính sách tương lai của chính phủ mới sẽ như thế nào.

Capital Economics dự báo Fed sẽ giảm lãi suất 25 điểm cơ bản tại mỗi cuộc họp trong ba cuộc họp tiếp theo, với mức lãi suất chạm đáy vào tháng 5/2025 trong khoảng từ 3,5% - 3,75%.

Ngày 7/11/2024, Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) cũng quyết định cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản và đưa lãi suất cơ bản về 4,75%. Đây là lần cắt giảm thứ hai của BOE trong năm nay, sau khi bắt đầu chu kỳ nới lỏng vào tháng 8/2024.

## **PBoC: Kiên quyết theo đuổi lập trường chính sách tiền tệ thích ứng**

*Trong báo cáo chính sách tiền tệ hàng quý được công bố vào ngày 8/11/2024, Ngân hàng trung ương Trung Quốc (PBOC) cho biết sẽ "kiên quyết theo đuổi lập trường chính sách tiền tệ thích ứng".*

### **III. Thị trường hàng hóa quốc tế**

#### ***Giá dầu thế giới trong tuần giảm***

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (08/11/2024), giá dầu thô WTI giảm 1,98 USD (tương đương 2,74%) xuống mức 70,38 USD/thùng. Dầu Brent giảm 2,33%, tương đương 1,76 USD, xuống còn 73,87 USD/thùng.

#### ***Giá vàng thế giới có tuần giảm giá mạnh nhất trong vòng 5 tháng qua***

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (08/11/2024), giá vàng giao ngay giảm 0,8% xuống còn 2.684,03 USD/oz và ghi nhận mức giảm trên 1,8% trong tuần qua. Hợp đồng vàng tương lai giảm 0,4% xuống còn 2.694,80 USD.

Vàng đã giảm hơn 3% giá trị vào ngày kết quả bầu cử tổng thống Mỹ được công bố.

PBoC khuyến khích các ngân hàng thương mại nên duy trì tăng trưởng tín dụng hợp lý, tận dụng các chính sách thúc đẩy các dự án xây dựng lớn cũng như chương trình đổi hàng tiêu dùng, tăng cường hỗ trợ cho các công ty khởi nghiệp để thúc đẩy sự tự chủ về công nghệ của đất nước.

PBOC cho biết đã sẵn sàng nói lỏng chính sách tiền tệ hơn nữa, với khả năng giảm tiếp tỷ lệ dự trữ bắt buộc của các ngân hàng từ 25 đến 50 điểm cơ bản vào cuối năm nay. Đồng thời, cũng PBoC cũng sẽ duy trì tính linh hoạt của tỷ giá hối đoái nhân dân tệ và tăng cường định hướng cho thị trường.

#### ***Giá cà phê đồng loạt giảm***

Trên thị trường thế giới, giá cà phê Robusta trên sàn London giao dịch tăng ở mức 4.183 - 4.376 USD/tấn. Cụ thể, kỳ hạn giao hàng tháng 1/2025 là 4.376 USD/tấn (giảm 110 USD/tấn); kỳ hạn giao hàng tháng 3/2025 là 4.318 USD/tấn (giảm 106 USD/tấn); kỳ hạn giao hàng tháng 5/2025 là 4.263 USD/tấn giảm 102 USD/tấn) và kỳ hạn giao hàng tháng 7/2025 là 4.183 USD/tấn (giảm 99 USD/tấn).

Giá cà phê Arabica trên sàn New York sáng ngày 9/11/2024 giảm, mức giảm từ 253.35 - 253.10 cent/lb. Cụ thể, kỳ hạn giao hàng tháng 12/2024 là 253.35 cent/lb (giảm 2.71%); kỳ hạn giao hàng tháng 3/2025 là 253.10 cent/lb giảm 2.56%); kỳ hạn giao hàng tháng 5/2025 là 251.80 cent/lb (giảm 2.54%) và kỳ hạn giao hàng tháng 7/2025 là 249.30 cent/lb (giảm 2.52%).

#### ***Giá tiêu có xu hướng tăng***

Trên thị trường thế giới, giá tiêu đen Lampung của Indonesia đạt 6.706 USD/tấn tăng 0,61% so với ngày hôm qua, giá tiêu trắng Muntok ở mức 9.180 USD/tấn tăng 0,61% so với ngày hôm qua.

Giá tiêu đen ASTA 570 của Brazil ở mức 6.300 USD/tấn, giảm 1,59%. Giá tiêu đen ASTA của Malaysia ở mức 8.500 USD/tấn; giá tiêu trắng ASTA của nước này đạt 11.000 USD/tấn.

*Nguồn: OPEC/KITCO/Bloomberg*

# DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ – HÀNG HÓA QUỐC TẾ

TUẦN 01 tháng 11 (04-08/11/2024)

## Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	4.5%-4.75%	5.25%-5%	07/11/2024	18/12/2024
ECB	EURO Zone	3.25%	3.50%	17/10/2024	12/12/2024
BOJ	Nhật Bản	0.25%	0.10 %	31/07/2024	19/12/2024
PBoC	Tr/Quốc	3.35%	3.45 %	22/07/2024	Không T/báo
RBA	Úc	4.35%	4.10%	07/11/2023	10/12/2024
BoE	Anh	4.75%	5.00%	07/11/2024	19/12/2024
BOK	Hàn Quốc	3.25%	3.50 %	11/10/2023	28/11/2024
BI	Indonesia	6.00%	6.25%	18/09/2024	20/11/2024

## Lợi tức trái phiếu chính phủ một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% từ đầu năm	+/_% năm
United States	4.3100	-0.09%	0.24%	0.45%	-0.32%
United Kingdom	4.4442	-0.02%	0.26%	0.91%	0.17%
Japan	1.0059	0.06%	0.07%	0.39%	0.17%
Australia	4.5920	0.04%	0.40%	0.63%	-0.05%
Germany	2.3640	-0.04%	0.11%	0.34%	-0.29%
China	2.1190	0.00%	-0.06%	-0.46%	-0.54%
Singapore	2.8240	-0.02%	-0.06%	0.12%	-0.27%
South Korea	3.0500	-0.03%	-0.03%	-0.13%	-0.90%
Vietnam	2.7930	-0.02%	0.03%	0.40%	-0.05%
Indonesia	6.7280	-0.02%	0.05%	0.24%	-0.01%

## Thị trường hàng hóa thế giới

1. Năng lượng	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% từ đầu năm	+/_% năm
Dầu thô USD/Bbl	70.380	1.28%	-3.91%	-1.77%	-6.87%
Khí ga USD/MMBtu	2.6690	0.23%	0.34%	14.70%	-19.92%
Xăng USD/Gal	2.0123	2.46%	-2.54%	-5.34%	-5.82%
Than USD/T	142.20	-1.28%	-5.70%	-2.87%	16.08%
2. Kim loại quý					
Vàng USD/t.oz	2684.52	-1.89%	2.92%	30.15%	37.09%
Bạc USD/t.oz	31.290	-3.52%	2.60%	31.69%	38.33%
Lithium CNY/T	72500	1.40%	-5.23%	-24.87%	-55.66%
Platin SD/t.oz	967.90	-2.56%	1.68%	-1.96%	12.59%
3. Nông sản	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% từ đầu năm	+/_% năm trước
Sữa USD/CWT	20.03	-1.09%	-11.25%	24.41%	17.00%
Cao su S Cents/Kg	198.60	2.06%	-2.02%	27.23%	34.37%
Coffee USD/Lbs	253.77	4.60%	1.96%	34.77%	41.93%
Bông USD/Lbs	70.95	1.05%	-1.81%	-12.40%	-7.28%
Gạo USD/cwt	14.3484	-3.21%	-5.38%	-18.10%	-13.90%
Đường USD/Lbs	21.76	-1.30%	-1.44%	5.75%	-21.66%
Chè INR/Kgs	226.19	-0.54%	-4.86%	49.07%	54.26%
Ngô USD/BU	431.2719	4.05%	2.44%	-8.48%	-10.66%

## Tỷ giá USD với một số đồng tiền chủ chốt

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% Từ đầu năm	+/_% năm
EURUSD	1.07190	-1.05%	-2.03%	-2.87%	0.50%
GBPUSD	1.29164	0.01%	-1.15%	1.47%	5.69%
AUDUSD	0.65837	0.38%	-1.97%	-3.32%	3.44%
USDJPY	152.616	-0.22%	2.32%	8.19%	0.84%
USDCNY	7.19746	0.83%	1.50%	1.01%	-1.37%
USDCAD	1.39066	-0.31%	1.44%	5.00%	0.73%
USDKRW	1396.23	1.15%	3.80%	7.87%	6.01%
DXY	104.949	0.60%	2.01%	3.52%	-0.91%
USDSGD	1.32398	-0.15%	1.27%	0.37%	-2.67%

## Chỉ số chứng khoán một số thị trường lớn

Chỉ số chủ chốt	+/_% 1 tuần	+/_% 1 tháng	+/_% sv đầu năm	+/_% sv 1 năm	+/_% sv 3 năm
Dow Jones	+4.61%	+3.62%	+16.71%	+28.31%	+21.92%
S&P 500	+4.66%	+3.73%	+25.70%	+35.79%	+29.03%
Nasdaq	+5.74%	+5.50%	+28.48%	+39.78%	+23.45%
DAX	-0.21%	+0.02%	+14.71%	+26.13%	+19.59%
FTSE 100	-1.28%	-2.01%	+4.39%	+9.67%	+9.98%
CAC 40	-0.95%	-2.69%	-2.71%	+4.17%	+4.17%
Nikkei 225	+3.72%	+0.22%	+17.94%	+21.19%	+35.60%
Shanghai	+5.51%	+4.55%	+16.05%	+13.60%	-1.15%
Hang Seng	+1.08%	-2.46%	+21.59%	+20.49%	-17.07%

4. Khoáng sản - Nông sản	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% Từ đầu năm	+/_% năm
Đồng USD/Lbs	4.2915	-1.29%	-1.46%	10.59%	17.88%
Thép CNY/T	3230.00	-1.82%	-4.15%	-17.77%	-16.41%
Quặng sắt \$/T	103.82	1.30%	-2.54%	-23.87%	-18.50%
Lead USD/T	2630.00	0.96%	3.34%	10.32%	17.28%
Nhôm USD/T	31347	1.28%	-7.54%	23.34%	27.64%
Thiếc USD/T	2989.00	-2.64%	-1.39%	12.45%	14.85%
Kẽm USD/T	16327	2.15%	-6.70%	-0.29%	-7.15%
Nikel USD/T	4.2915	-1.29%	-1.46%	10.59%	17.88%

5. Nông sản – Thủy sản		Giá tuần này	Giá tuần trước	Ghi chú
Tiêu US\$/kg	Indonesia – Black Pepper	6,706	6,683	
	Brazil Black - Pepper ASTA 570	6,300	6,400	
	Ấn Độ - Garbled/Ungarbled	6,600 6,400	6,580 6,380	
Điều US\$/kg	Kuming/ Trung Quốc	1,330	1,470	
	Godavari Ấn Độ	1,430	1,430	
Cá da trơn	Việt Nam (US\$/kg)	1,080	1,100	
	Mexico (US\$/kg)	1,960	2,085	
Tôm chân trắng US\$/kg 30 con	Pradesh (Ấn Độ)	5,71	5,71	
	Đông Java (Indonesia)	4,55	4,55	

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing/ Tridge.com/ Ipscnet.org/giacaphe.vn/Vasep.com.vn; 09/11/2024

## B. KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

### I. THÔNG TIN KINH TẾ VĨ MÔ

#### Một số điểm sáng kinh tế - tài chính Việt Nam 10 tháng đầu năm

- Kinh tế tiếp tục đà tăng trưởng tích cực trong cả 3 khu vực: Khu vực nông nghiệp tiếp tục tăng trưởng ổn định; Khu vực công nghiệp tiếp tục xu hướng tích cực, tháng 10 tăng 4% so với tháng 9 và tăng 7% so cùng kỳ; tính chung 10 tháng tăng 8,3%; Khu vực dịch vụ tiếp tục tăng khá; tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 8,5%.

- Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,78%. Tỷ giá, lãi suất nhìn chung ổn định. Xuất khẩu gạo 10 tháng đạt gần 7,8 triệu tấn, kim ngạch gần 4,9 tỷ USD).

- Xuất khẩu tiếp tục tăng cao, xuất siêu lớn. Xuất khẩu tháng 10 tăng 4,4% so với tháng 9 và tăng 10,1% so với cùng kỳ; tính chung 10 tháng tăng 14,9%; nhập khẩu tăng 16,8%; xuất siêu 23,3 tỷ USD.

- Đầu tư phát triển đạt kết quả tích cực. Giải ngân vốn đầu tư công 10 tháng đạt 52,29% kế hoạch. Thu hút FDI đạt 27,26 tỷ USD, tăng 1,9%, cao nhất từ 2019 đến nay; vốn FDI thực hiện đạt 19,58 tỷ USD, tăng 8,8%, cao nhất trong 5 năm qua.

- Thu NSNN tăng mạnh. Tổng thu NSNN 10 tháng đạt 97,2% dự toán, tăng 17,3% so với cùng kỳ (trong khi đã miễn, giảm, gia hạn 149,1 nghìn tỷ đồng thuế, phí, lệ phí).

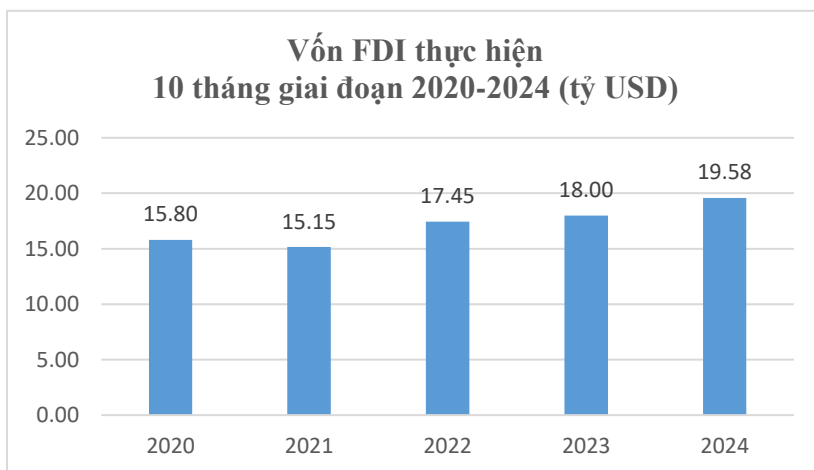
- Phát triển doanh nghiệp tiếp tục xu hướng tích cực...

#### Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm những tháng cuối năm

*Trong phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10/2024, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra, phấn đấu đạt và vượt toàn bộ 15/15 chỉ tiêu chủ yếu của năm 2024, tạo đà cho năm 2025.*

- Tiếp tục kiểm soát lạm phát theo mục tiêu; tập trung làm mới các động lực tăng trưởng

TỐC ĐỘ TĂNG/GIẢM MỘT SỐ CHỈ TIÊU THỐNG KÊ THÁNG 10/2024 SO VỚI CÙNG KỶ NĂM TRƯỚC	
Chỉ số sản xuất công nghiệp	7,0%
Khách quốc tế đến Việt Nam	27,6%
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	7,1%
Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước	1,5%
Chỉ số giá tiêu dùng	2,89%
Lạm phát cơ bản	2,68%



*Nguồn: gso.gov.vn*

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế với mục tiêu: Tốc độ tăng GDP quý IV khoảng 7,4-7,6%, cả năm đạt trên 7%, kiểm soát lạm phát dưới 4,5%; tăng trưởng tín dụng khoảng 15%; thu ngân sách nhà nước tăng ít nhất 15%.

- Tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ

truyền thông và thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới, đặc biệt là chuyển đổi số quốc gia.

- Đẩy mạnh thực hiện các dự án đầu tư công và 3 chương trình mục tiêu quốc gia; thúc đẩy đầu tư tư nhân; thu hút FDI có chọn lọc, có chính sách hỗ trợ để thu hút khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chủ động, tích cực thu hút các tập đoàn đa quốc gia, nhà đầu tư chiến lược trong các lĩnh vực chip, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo...

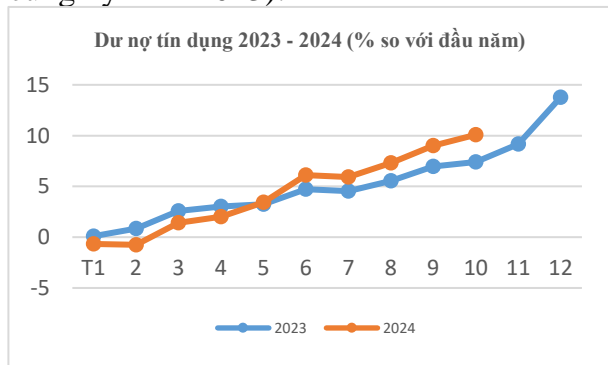
### Lãi suất huy động tăng nhẹ

Tuần qua, đã có 5 ngân hàng bao gồm Agribank, Techcombank, ABBank, VIB, và MB công bố tăng lãi suất huy động.

ABBank là ngân hàng đầu tiên điều chỉnh tăng lãi suất huy động tháng 11/2024 với hình thức trực tuyến. Techcombank nâng nhẹ lãi suất tiết kiệm ở các kỳ hạn ngắn, giữ nguyên các kỳ hạn từ 6 tháng trở lên. Agribank tăng lãi suất 0,2%/năm cho các kỳ hạn ngắn từ 1-5 tháng, nhưng lại giảm 0,1%/năm với các kỳ hạn dài từ 6-11 tháng...

### Tín dụng vào nền kinh tế

Đến 31/10/2024, tăng trưởng tín dụng tăng 10,08% so với cuối 2023 (tăng 16,5% so với cùng kỳ năm 2023).



Thống kê của NHNN về tăng trưởng tín dụng 2 tháng cuối năm của mấy năm gần đây thì thấy đều tăng khá cao, có những năm tăng 4-5%. Vì đây là khoảng thời gian có nhu cầu nhập khẩu hàng hóa, thiết bị và những khoản vay ngắn hạn tăng để mua hàng, cung ứng hàng hóa tiêu dùng dịp cuối năm.

Tăng trưởng tín dụng thường tăng cao trong giai đoạn cuối năm, đặc biệt là 2 tháng cuối năm nên vẫn có nhiều khả năng đạt được mục tiêu đề ra (15%).

với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách vĩ mô khác; phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước; đẩy mạnh chuyển đổi số, áp dụng hóa đơn điện tử; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên. Triển khai hiệu quả các chính sách gia hạn, miễn, giảm thuế, phí, lệ phí; đồng thời, tổng kết, đánh giá hiệu quả đề nghiên cứu, đề xuất ban hành các chính sách tiếp tục miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, tiền thuê đất để triển khai ngay từ đầu năm 2025, trong đó có giảm thuế VAT để kích thích tiêu dùng, sản xuất trong nước.

Nguồn: chinhphu.vn

### Mức lãi suất huy động cao nhất một số kỳ hạn

Kỳ hạn	Không Kỳ Hạn	01 tháng	03 tháng	06 tháng	09 tháng	12 tháng	18 tháng	24 tháng
Mức lãi suất cao nhất	0,5%	3,95%	4,3%	5,55%	5,65%	5,9%	6,2%	6,3%
Ngân hàng	BACA Bank	BACA Bank	EXIM Bank	NCB	NCB	AB Bank	AB Bank	AB Bank

\*Cập nhật đến 09/11/2024

Nguồn: Tổng hợp thông tin các NHTM

Lãi suất cho vay bình quân năm 2023 giảm hơn 2,5%/năm so với cuối năm 2022; đến ngày 20/10/2024 tiếp tục giảm 0,76%/năm so với cuối năm 2023.

Việc tiếp tục giảm lãi suất trong thời gian tới là rất khó khăn do một số nguyên nhân:

- Lãi suất cho vay đã có xu hướng giảm sâu thời gian qua (năm 2023 giảm hơn 2,5%/năm và tính đến 20/10/2024 tiếp tục giảm 0,76%/năm so với cuối năm 2023);

- Nhu cầu vốn tín dụng đang có xu hướng tiếp tục tăng, thời gian tới sẽ áp lực đối với mặt bằng lãi suất;

- Sức ép tỷ giá từ thị trường quốc tế khiến việc giảm lãi suất VND trong nước càng gia tăng áp lực lên tỷ giá và thị trường ngoại tệ trong nước.

- Rủi ro kỳ hạn, rủi ro thanh khoản đối với hệ thống ngân hàng (huy động ngắn hạn cho vay trung dài hạn) đang là sức ép lớn đối với việc cung ứng vốn của hệ thống các tổ chức tín dụng ra nền kinh tế trong bối cảnh huy động vốn từ thị trường trái phiếu doanh nghiệp, chứng khoán gặp nhiều khó khăn.

## Nợ xấu ngân hàng có xu hướng tăng

Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), tính đến cuối tháng 9/2024, tỷ lệ nợ xấu nội bảng ở mức 4,55%, gần bằng mức cuối năm 2023, tăng hơn 2 lần so với mức 2% của năm 2022. Nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng của đại dịch Covid - 19 đã tác động nghiêm trọng đến mọi mặt của đời sống, xã hội, doanh nghiệp và người dân dẫn đến việc trả nợ càng khó khăn hơn.

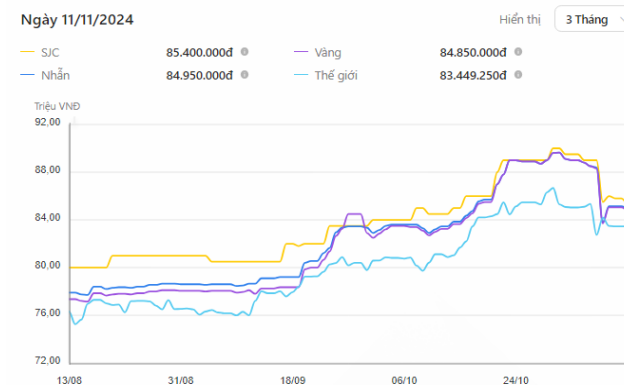
Theo tổng hợp báo cáo kết quả kinh doanh đến hết quý III/2024 của 28 ngân hàng, dù tín dụng tăng trưởng nhưng nợ xấu vẫn tiếp tục tăng khoảng 29% so với đầu năm. Có 25/28 ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ tăng so với đầu năm; số ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu vượt 3% là 9 ngân hàng, so với đầu năm (5 ngân hàng).

Để kiểm soát nợ xấu, NHNN đã đề ra một số giải pháp. Theo đó, đối với các tổ chức tín dụng, khi cho vay cần thẩm định, đánh giá kỹ lưỡng về khả năng trả nợ của khách hàng vay, đảm bảo kiểm soát nợ xấu mới phát sinh. Còn đối với các khoản nợ xấu hiện hữu, cần tích cực xử lý thông qua việc đôn đốc khách hàng trả nợ, thu nợ, phát mại tài sản thế chấp. NHNN cũng đã có khuôn khổ pháp lý đối với các công ty mua bán nợ để có thể tham gia xử lý nợ xấu.

Đối với trường hợp nợ xấu tăng cao, NHNN sẽ thực hiện đồng bộ các biện pháp để tháo gỡ khó khăn, vừa giảm mặt bằng lãi suất cho vay, vừa chỉ đạo các tổ chức tín dụng phải phấn đấu tiết giảm chi phí hoạt động để tiếp tục giảm lãi suất cho vay cho doanh nghiệp và người dân. Trong giai đoạn nền kinh tế còn khó khăn, hệ thống các tổ chức tín dụng đã dành nguồn lực tài chính của mình để giảm được nhiều lãi suất cho khách hàng.

Nguồn: NHNN/Vietstock/Tổng hợp thông tin kỳ họp quốc hội thứ 8, khóa XV

## Diễn biến giá vàng trong nước tuần qua



Nghị định số 24/2012/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, với chủ trương chống vàng hoá, USD hoá nền kinh tế, các quy định không khuyến khích người dân nắm giữ vàng miếng vì giá trị cao. Nhà nước độc quyền sản xuất vàng miếng, đồng thời quản lý chặt chẽ hoạt động kinh doanh loại vàng này.

Theo diễn biến giá thế giới tuần qua giá vàng trong nước, giảm mạnh. Chốt đến cuối tuần qua, giá vàng miếng giảm từ xấp xỉ 90 triệu đồng/lượng xuống còn 85,8 triệu đồng/lượng, vàng nhân giao dịch ở mức 84,8 triệu đồng/lượng.

Từ 19/4/2024 đến 23/5/2024, NHNN đã tổ chức 9 phiên đấu thầu với tổng khối lượng trúng thầu là 48.500 lượng (tương đương khoảng 1,82 tấn vàng). Sau đó, để có thể nhanh chóng kiểm soát và giảm chênh lệch giữa giá vàng trong nước so với giá thế giới, NHNN chuyển sang phương thức bán vàng miếng với khối lượng phù hợp thông qua 4 ngân hàng thương mại nhà nước và Công ty Vàng bạc Đá quý SJC. Từ ngày 3/6 đến 29/10/2024, NHNN đã tổ chức 44 phiên bán vàng miếng SJC trực tiếp, cung ứng ra thị trường 305.600 lượng vàng SJC (tương đương khoảng 11,46 tấn vàng).

Từ đầu năm đến nay, giá vàng quốc tế tăng tới gần 40%. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã phải can thiệp vào thị trường vàng nhằm đưa chênh lệch vàng trong nước và quốc tế thu hẹp dần. Chênh lệch giá vàng trong nước và quốc tế có thời điểm từ 15-18 triệu VND, hiện được kéo giảm còn 3-4 triệu VND.

Nguồn: SJC/NHNN/Quochoi.vn

# I. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

## 2.1. Thị trường tiền tệ

### Thị trường liên ngân hàng (LNH) Lãi suất VND LNH

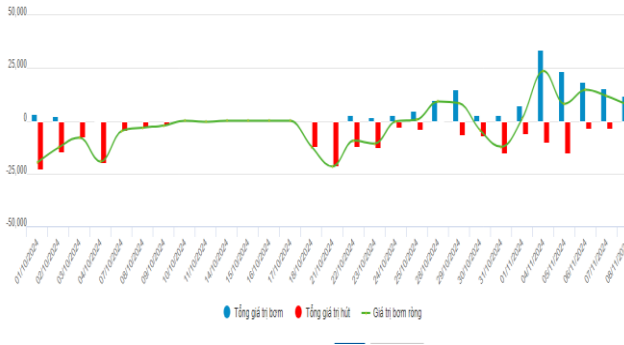


Trên thị trường tiền tệ LNH tuần qua (04/11 - 08/11/2024), lãi suất VND LNH *tăng rất mạnh phiên đầu tuần rồi giảm dần trở lại* sau đó. Chốt ngày 08/11, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: Qua đêm 4,57% (+0,60 điểm%); 1 tuần 4,67% (+0,47 điểm%); 2 tuần 4,77% (+0,47 điểm%); 1 tháng 4,88% (+0,51 điểm%).

Lãi suất USD LNH ở tất cả các kỳ hạn trong tuần biến động nhẹ 4 phiên đầu tuần, phiên cuối tuần giảm mạnh. Phiên 08/11, lãi suất USD LNH, giao dịch tại: ON 4,61% (-0,22 đpt); 1 tuần 4,68% (-0,20 điểm%); 2 tuần 4,73% (-0,18 điểm%) và 1 tháng 4,76% (-0,17 điểm%).

### Thị trường mở (OMO) Nghịệp vụ OMO

Diễn biến bơm hút ròng nghiệp vụ OMO theo ngày (tỷ đồng)



Trên thị trường OMO tuần qua (từ 04/11 - 08/11/2024), ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 90.000 tỷ đồng, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Có 89.999,91 tỷ đồng trúng thầu, có 33.999,91 đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố.

NHNN chào thầu tín phiếu NHNN 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 3.950 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất 4 phiên đầu tuần ở mức 3,90%, phiên cuối tuần tăng lên mức 4,0%. Có 13.400 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn trong tuần qua.

Như vậy, NHNN bơm ròng 65.450 tỷ đồng ra thị trường trong tuần qua bằng kênh OMO. Có 89.999,91 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 76.650 tỷ đồng tín phiếu NHNN lưu hành trên thị trường.

### Thị trường ngoại hối

#### Tỷ giá theo xu thế giảm



Trên thị trường ngoại hối tuần qua (04/11 - 08/11/2024), tỷ giá trung tâm theo xu hướng tăng. Chốt phiên ngày 08/11/2024, tỷ giá trung tâm được NHNN niêm yết ở mức 24.278 VND/USD, tăng 36 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua/bán giao ngay ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD.

Tỷ giá LNH trong tuần biến động tăng - giảm đan xen. Kết thúc phiên 08/11/2024, tỷ giá LNH đóng cửa tại 25.275, giảm nhẹ 19 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Trên thị trường tự do, tỷ giá tăng 3 phiên đầu tuần rồi giảm trở lại. Chốt phiên ngày 08/11/2024, tỷ giá tự do giảm 190 đồng ở chiều mua vào trong khi tăng 10 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.500 VND/USD và 25.800 VND/USD.

*Nguồn: NHNN, HHHH tổng hợp*

## C. THÔNG TIN HỘI VIÊN

### **Ngăn ngừa rủi ro thanh toán thẻ trong bối cảnh chuyển đổi số ngân hàng**

*Nhằm cập nhật, chia sẻ thông tin về quản lý rủi ro và công tác phòng chống tội phạm trong hoạt động thẻ cho các hội viên, ngày 8/11/2024, Chi hội Thẻ Ngân hàng - trực thuộc Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam tổ chức Hội nghị với chủ đề “Rủi ro thanh toán thẻ trong bối cảnh chuyển đổi số ngân hàng”.*

### **Chấm dứt mô hình thí điểm hoạt động đại diện Hiệp hội Ngân hàng tại Tây Nguyên**

*Ngày 7/11/2024, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam đã tổ chức buổi công bố Quyết định chấm dứt mô hình thí điểm và chia tay đại diện Hiệp hội Ngân hàng tại Tây Nguyên.*

### **Agribank nâng tầm trải nghiệm người dùng với Tài khoản Plus**

*Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) vừa ra mắt Tài khoản Plus, cho phép khách hàng sở hữu số tài khoản bắt đầu bằng 8888 - kết hợp với số điện thoại của người dùng, tạo nên sự riêng biệt và dễ nhớ, nhằm mang đến trải nghiệm giao dịch vượt trội cùng tốc độ nhanh chóng và độ bảo mật cao.*

### **S&P xếp hạng tín nhiệm Techcombank ở mức BB- với triển vọng “Ổn định”**

*Ngày 6/11/2024, Tổ chức xếp hạng tín nhiệm Standard & Poor's Global Ratings (S&P) đã công bố cập nhật báo cáo kết quả đánh giá xếp hạng thường niên năm 2024, trong đó khẳng định lại xếp hạng nhà phát hành của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank, mã chứng khoán TCB) ở mức “BB-” và triển vọng “Ổn định”, cao hơn điểm neo “b+” của ngành ngân hàng tại Việt Nam.*

Công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm công nghệ cao, đặc biệt là tội phạm trong hoạt động thanh toán thẻ, thời gian qua cho thấy chỉ riêng một cơ quan, ban ngành không thể thực hiện được, đây là “cuộc chiến” toàn dân. Trong đó, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Thông tin và Truyền thông, các ngân hàng thương mại, nhà mạng, các đơn vị cung cấp dịch vụ trên không gian mạng phải đồng hành, cùng tham gia phối hợp, ngăn chặn tội phạm, bảo vệ người dân.

Hiện Hiệp hội Ngân hàng và Chi hội Thẻ cũng đang chuẩn bị ban hành bộ quy tắc nhằm làm rõ quy trình phối hợp xử lý rủi ro trong thanh toán và lừa đảo trong lĩnh vực thanh toán bằng thẻ.

Hoạt động thí điểm mô hình đại diện tại Tây Nguyên, Hiệp hội Ngân hàng kỳ vọng đại diện tại Tây Nguyên có thể theo dõi tình hình hoạt động của các tổ chức hội viên trên địa bàn, nắm bắt khó khăn, vướng mắc, tham mưu Tổng Thư ký báo cáo, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét tháo gỡ; tham gia góp ý cơ chế chính sách liên quan hoạt động ngân hàng. Đồng thời, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các hội viên tại Tây Nguyên; phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, đào tạo tại địa bàn...

Qua tài khoản Plus, khách hàng có thể thực hiện mọi giao dịch, từ chuyển tiền, thanh toán hóa đơn đến mua sắm trực tuyến, đặt taxi... chỉ trong vài giây, nhờ hệ thống bảo mật nhiều lớp đảm bảo an toàn tuyệt đối. Tính năng này giúp tài khoản Plus trở thành giải pháp lý tưởng cho người dùng trong kỷ nguyên số, nơi sự an toàn và tốc độ luôn được ưu tiên.

Bên cạnh đó, Tài khoản Plus còn miễn phí 100% phí dịch vụ, giúp khách hàng tiết kiệm chi phí mà vẫn được tận hưởng toàn bộ các tiện ích ngân hàng hiện đại.

Theo S&P, triển vọng “Ổn định” phản ánh quan điểm về việc Techcombank sẽ duy trì “thế mạnh mạng lưới huy động vốn và lợi nhuận trên mức trung bình ngành trong 12-18 tháng tới”. Đồng thời, khẳng định sự an tâm về khả năng sinh lời vượt trội liên tục của ngân hàng, góp phần hỗ trợ tốc độ tăng trưởng tín dụng cao hơn mức trung bình của toàn ngành.

Trong đó, S&P cũng cho rằng có thể “nâng xếp hạng” nếu tỷ lệ vốn điều chỉnh rủi ro (RAC) của ngân hàng được cải thiện trong 12-18 tháng tới.

## **SeABank chính thức tăng vốn điều lệ lên 28.350 tỷ đồng**

*Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank, HOSE: SSB) vừa chính thức hoàn tất tăng vốn điều lệ lên 28.350 tỷ đồng sau 2 đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.*

## **VDB tài trợ 3.500 tỷ đồng cho dự án Nam Bãi Trường tại Phú Quốc**

*Tuần qua, tại TP Hà Nội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) và Tập đoàn BIM (BIM Group) đã ký kết hợp đồng tài trợ vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước trị giá 3.500 tỷ đồng cho dự án khu hỗn hợp du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, dịch vụ thương mại và giải trí Nam Bãi Trường (dự án Nam Bãi Trường).*

## **Bac A Bank triển khai chương trình tín dụng ưu đãi cho khách hàng cá nhân**

*Từ 8/10 đến hết tháng 12/2024, Ngân hàng TMCP Bắc Á (Bac A Bank) triển khai chương trình ưu đãi tín dụng “Vay ưu đãi - Lãi linh hoạt” dành cho khách hàng cá nhân có nhu cầu tài chính phục vụ đời sống cũng như sản xuất kinh doanh dịp cuối năm.*

## **SHB tiếp tục nâng gói “Vay ưu đãi - Rộng phát tài” lên 43.000 tỷ đồng**

*Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) vừa chính thức nâng quy mô gói tín dụng “Vay ưu đãi - Rộng phát tài” từ 29.000 tỷ đồng lên 43.000 tỷ đồng nhằm giúp khách hàng đẩy nhanh hoạt động sản xuất, kinh doanh những tháng cuối năm.*

## **NCB tài trợ doanh nghiệp kinh doanh ngành hàng tiêu dùng nhanh**

*Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) vừa ra mắt giải pháp chuyên biệt, tài trợ không tài sản bảo đảm đến 10 tỷ đồng, giúp các nhà phân phối, hộ kinh doanh bứt phá doanh thu giai đoạn cuối năm.*

Theo đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Quyết định số 2378/QĐ-NHNN ngày 30/10/2024 về việc điều chỉnh vốn điều lệ trên Giấy phép hoạt động của SeABank.

Cụ thể, vốn điều lệ của SeABank tăng thêm 3.393 tỷ đồng, từ 24.957 tỷ đồng lên 28.350 tỷ đồng, tương đương tổng tỷ lệ tăng gần 13,6%. Phần vốn gia tăng thêm của SeABank được thực hiện thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Cụ thể, dự án Nam Bãi Trường có tổng mức đầu tư 5.000 tỷ đồng, trong đó vốn vay VDB là 3.500 tỷ đồng (chiếm 70%), vốn chủ sở hữu 1.000 tỷ đồng (chiếm 20%), vốn khác 500 tỷ đồng (10%).

Theo đó, hợp đồng tài trợ 3.500 tỷ đồng cho dự án Nam Bãi Trường, có thời gian vay là 18 năm, thời gian ân hạn là 02 năm và thời gian trả nợ gốc là 16 năm.

Tài sản đảm bảo để thực hiện nghĩa vụ của dự án gồm quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trong tương lai của dự án cùng quyền sử dụng đất của bên thứ ba, với tổng giá trị tài sản thế chấp là 9.378 tỷ đồng.

Theo đó, khách hàng cá nhân có nhu cầu vay vốn sản xuất kinh doanh hoặc tiêu dùng tại Bac A Bank sẽ được áp dụng mức lãi suất ưu đãi chỉ từ 5,59%/năm.

Trong đó, chương trình ưu đãi này dành cho khách hàng cá nhân với các nhu cầu vốn, như: Cho vay bổ sung vốn phục vụ sản xuất kinh doanh; Cho vay trồng, chăm sóc cây công nghiệp; Cho vay nông nghiệp trồng rau, hoa, quả; Cho vay đầu tư tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh.

Theo đó, các khách hàng cá nhân có nhu cầu vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh (bổ sung vốn lưu động, đầu tư tài sản cố định...) hoặc các nhu cầu đời sống khác như mua nhà đất, mua xe ô tô, xây dựng/sửa chữa nhà ở, mua sắm đồ đạc... đáp ứng đầy đủ các điều kiện cấp tín dụng theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước và của SHB. Trong đó, khách hàng vay ngắn hạn sẽ có mức lãi suất là 6,39%/năm và vay trung, dài hạn sẽ có lãi suất là 5,79%/năm. Đây là các mức lãi suất thấp hơn từ 3,5% - 4,0% so với lãi suất cho vay thông thường.

Đây là giải pháp được NCB thiết kế dành riêng cho các doanh nghiệp, nhà phân phối kinh doanh hàng tiêu dùng nhanh, từ thực phẩm, đồ uống thiết yếu đến các sản phẩm chăm sóc sức khỏe, thực phẩm chức năng, hóa mỹ phẩm... Theo đó, NCB tài trợ không tài sản bảo đảm lên đến 10 tỷ đồng, hỗ trợ toàn diện cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận nguồn vốn, tăng khả năng trữ hàng, đẩy mạnh chuỗi cung ứng, hệ thống kênh phân phối để đưa hàng hóa đến tay người tiêu dùng.

**Vietbank cho doanh nghiệp SME vay từ 500 triệu đồng với lãi suất từ 6,25%/năm**

*Từ nay đến ngày 31/12/2024, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank) chính thức triển khai chương trình tín dụng ưu đãi “Tiếp vốn dễ dàng, kinh doanh tận tới” dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.*

Đây là gói vay ưu đãi linh hoạt với lãi suất hấp dẫn chỉ từ 6,25% với nhiều lựa chọn kỳ hạn cố định là 3 tháng, 6 tháng hoặc 12 tháng, đồng thời trao quyền chủ động cho doanh nghiệp quản lý vốn lưu động và đầu tư mở rộng quy mô.

Cụ thể, doanh nghiệp SME được cấp gói vay linh hoạt từ 500 triệu đồng, với thủ tục đơn giản theo nhiều lựa chọn tài sản bảo đảm.

*Nguồn: Thông tin các ngân hàng thương mại*

## D. VĂN BẢN LIÊN QUAN BAN HÀNH, DỰ THẢO TRONG TUẦN

### \* VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Nguồn
CP	Nghị định số 144/2024/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan	01/11/2024	chinhphu.vn
	Chỉ thị số 05/CT-NHNN về tăng cường quản lý rủi ro rửa tiền trong lĩnh vực ngân hàng giai đoạn 2024 - 2028		sbv.gov.vn
	Quyết định 18/2024/QĐ-TTg Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		
NHNN	Nghị định 146/2024/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07/4/2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 43/2019/NĐ-CP ngày 17/5/2019 của Chính phủ.	06/11/2024	vbpl.vn

### \* VĂN BẢN DỰ THẢO

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Nguồn
CP	Công văn số 7972/VPCP-CN của Văn phòng Chính phủ: V/v xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về xử lý vướng mắc của các dự án BT chuyển tiếp	30/10/2024	
	Dự thảo Thông tư bãi bỏ Thông tư số 118/2013/TT-BTC ngày 23/8/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính vốn vay ODA của Chính phủ Nhật Bản cho dự án hồi phục và quản lý bền vững rừng phòng hộ (Dự án JICA2).	31/10/2024	chinhphu.vn
BTC	Tổng hợp, báo cáo tiếp thu ý kiến góp ý với dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung 7 Luật		
BKHDT	Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.	31/10/2024	
NHNN	Dự thảo Đề cương Nghị định quy định về dịch vụ dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam	01/11/2024	sbv.gov.vn

### Thông tin liên hệ:

#### BAN BIÊN TẬP

Địa chỉ: 193 Bà Triệu, P. Lê Đại Hành, Q.Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3 821 8733 | Email: vnba1994@gmail.com; Website: www.vnba.org.vn